

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 17 – 9 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường; Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn L; Sinh ngày 12/01/1999; Nơi sinh: Đắk Lắk.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn M, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Tiền án - Tiền sự: Không; Con ông Nguyễn H – sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1961. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/06/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phùng Văn H – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. *(có mặt)*.

Bị hại: Ông Mai Thành T, sinh năm 1989; Địa chỉ: TDP B, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. *(vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

- Chị Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1986; Địa chỉ: TDP B, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 26/4/2018 Nguyễn L đi chơi game tại quán Internet ở TDP B, TT K, huyện B, khi đi về đến nhà anh Mai Thành T, trú tại TDP B, TT K, huyện B, Lục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, nên L đã đột nhập vào nhà anh T bằng cách chui vào khung gió nhà tắm rồi đi qua nhà bếp lên nhà trên. Khi đi lên thấy phòng ngủ của nhà anh T cửa mở, nhìn vào trong thấy vợ chồng anh T và đứa con đang nằm ngủ trên giường, nhìn sang cây treo quần áo thấy có chiếc quần đùi (short) L lại lục thấy trong túi quần có tiền liền lấy bỏ vào túi, L nhìn xuống phía đuôi giường trên nệm có chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, Lục lấy rồi đi xuống nhà bếp mở cửa sau đi ra ngoài. L vừa đi vừa đếm được 5.000.000 đồng, rồi đi đến phòng trọ của chị Trương Thị Tuyết M tại TDP B, TT K, huyện B, gõ cửa gọi chị M dậy, trong phòng trọ của chị M lúc này có Phan Mạnh T1, trú tại thôn T, xã P, huyện B là người yêu của chị M đang ở cùng phòng trọ với chị M. L gửi cho chị M số tiền 2.000.000 đồng và chiếc điện thoại Iphone 7, M hỏi L “tiền đâu ra” thì L nói “tiền đi làm, chị biết vậy đi”, ngồi chơi một lúc Lục cầm 3.000.000 đồng về nhà ngủ, đến 8 giờ sáng cùng ngày L đến tiệm cầm đồ Hạ V ở TDP B, TT K, huyện B mua chiếc điện thoại Samsung J5 (cũ) với giá 2.500.000 đồng, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân. Ngày 27 và 28/4/2018 L đến gặp chị M lấy số tiền đã gửi tiêu xài, còn chiếc điện thoại L cho Phan Mạnh T1 mượn sử dụng, nhưng T1 mang xuống tiệm điện thoại Hoàng H ở Buôn A, xã Cư Drăm bán với số tiền 1.800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, 32GB, số Imei 353806084245284 trị giá 17.991.000đ.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, 32GB, ngày 27/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 27 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Mai Thành T.

Về dân sự: Bị can và gia đình đã bồi thường cho bị hại anh Mai Thành T với số tiền là: 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Phan Mạnh T1 đã được xét xử theo Bản án sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông và Bản án phúc thẩm số 408/2018/HSPT ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 21/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 14/6/2019

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, 32GB, ngày 27/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 27 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Mai Thành T.

Về dân sự: Bị can và gia đình đã bồi thường cho bị hại anh Mai Thành T với số tiền là: 5.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với Trương Thị Tuyết M là người cho L gửi tiền và điện thoại vào đêm ngày 26/4/2018, khi gửi L nói với M tiền do L đi làm về mà có, còn điện thoại L để ở bàn M không kiểm tra nên không biết điện thoại đó có mở khóa hay không, đến khi L lấy hết số tiền và cho T1 mượn điện thoại thì L mới nói cho chị M biết tiền và điện thoại do L trộm cắp mà có, nên hành vi của M không cấu thành tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Bông không xử lý đối với Trương Thị Tuyết M là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Phùng Văn H bào chữa cho bị cáo trình bày: về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo tôi hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện khắc phục hậu quả, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích thì được coi là chưa phạm tội lần nào nên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1; khoản 3 Điều 54 BLHS để xem xét cho bị cáo Nguyễn L được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là xử dưới mức 06 tháng tù. Bị cáo Nguyễn L gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được cấp sổ hộ nghèo, có cha bị tàn tật mù bẩm sinh, bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với ý kiến tranh luận của người bào chữa: Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 điều 51 và khoản 3 điều 54 BLHS đề nghị xử bị cáo mức hình phạt dưới khung là dưới 06 tháng tù, đại diện Viện kiểm sát không đồng ý. Tuy bị cáo đã được đương nhiên được xóa án tích nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án và là người có tội theo bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không thể coi là phạm tội lần đầu, mặt khác sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho cơ quan điều tra, phải ra quyết định truy nã, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương và gây ra hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó đại diện Viện kiểm sát xét thấy đề nghị mức hình phạt như vậy là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: bị cáo có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù biết rõ tài sản của gia đình anh T không thuộc sở hữu của mình, tài sản đó được tạo ra bằng công sức lao động của chủ sở hữu và được pháp luật bảo vệ nếu ai chiếm đoạt bất hợp pháp sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm minh, nhưng do tham lam, lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân, hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/3/2017 bị các bị Tòa Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 100/2017/HSPT. Ngày 25/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, trong quá trình đi chấp hành án bị cáo cũng đã được giáo dục và tuyên truyền về pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải coi đây là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân lương thiện, mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích nhưng đến ngày 26/4/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ở chỗ trong lúc đi chơi Game về, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã đột nhập vào nhà anh T bằng cách chui qua khung gió nhà tắm rồi đi qua nhà bếp lên nhà trên và đi vào trong phòng ngủ của anh T lục túi quần lấy số tiền là 5.000.000đ và lấy ở trên giường ngủ chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen, 32GB, trị giá 17.991.000đ. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú gây rất nhiều khó khăn cho quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra

Quyết định truy nã, đến ngày 14/6/2019 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn L đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của anh T trị giá 22.991.000đ, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Hiện nay loại tội phạm này đang ngày càng gia tăng, do vậy hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện để có một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Tình tiết tăng nặng: Ngày 27/3/2017 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 100/2017/HSPT. Ngày 25/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 26/4/2018 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt

thì được coi là không có án tích. Do vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, trình độ học vấn thấp, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 5.000.000đ, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lực có cha bị tàn tật mù bẩm sinh và gia đình thuộc diện hộ nghèo. Nên HĐXX áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Đối với Phan Mạnh T1 đã được xét xử theo Bản án sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông và Bản án phúc thẩm số 408/2018/HSPT ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận xong, các bên không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: đã được trả lại cho bị hại, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[10] Xét lời bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên: ngoài các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đã đề nghị, người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 BLHS không được HĐXX chấp nhận. Mặc dù bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án tuyên là có tội và phải chấp hành hình phạt tù, do vậy xét nhân thân bị cáo không phải phạm tội lần đầu nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS, hành vi phạm tội của bị cáo là thể hiện tính coi thường pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, sau khi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do vậy bị cáo không được áp dụng khoản 3 điều 54 BLHS để dưới xử dưới mức khung hình phạt. Cần phải áp dụng mức hình phạt

nghiêm khắc để nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Người bào chữa đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo được HĐXX chấp nhận.

[11] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Năm 2019 bị cáo Nguyễn L là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 14/6/2019.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn L là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi